

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2022.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Duy Thương

2. Bà Lê Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 729/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Quốc K, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

Hiện trú tại: ấp A, xã A1, huyện Đ, tỉnh L.

(Ông K có mặt, Bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ông Dương Quốc K trình bày: ông và Bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau

do ông Vàng thường xuyên ăn nhậu đánh đập bà nhiều lần. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông Vàng đã ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên ông yêu cầu ly hôn với Bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Dương Thị Thanh N, sinh ngày 26/02/2001 và Dương Thị Khánh V, sinh ngày 10/5/2013. Khi ly hôn Ông K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/8/2022 Bà Nguyễn Thị H trình bày: Ông Dương Quốc K yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Dương Thị Thanh Ngân, sinh ngày 26/02/2001 và Dương Thị Khánh Vy, sinh ngày 10/5/2013. Khi ly hôn Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Bà H có đơn yêu cầu vắng mặt tại các buổi hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Dương Quốc K trình bày: Về con chung ông đồng ý để cho Bà H được tiếp tục nuôi hai con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Dương Quốc K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với Bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H đang cư trú tại ấp A, xã A1, huyện Đ, tỉnh L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[1.2] Bị đơn Bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Bà Nguyễn Thị H.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Dương Quốc K:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, Ông Dương Quốc K và Bà Nguyễn Thị H tự nguyện sống chung có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2013 quyền số 01/2013 đăng ký ngày 10/6/2013 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đức Hòa, tỉnh L cấp nên hôn nhân giữa Ông K và Bà H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, giữa Ông K và Bà H đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên Ông K yêu cầu được ly hôn với Bà H. Tại bản tự khai ngày 05/8/2022 Bà H có ý kiến đồng ý ly hôn với Ông K. Hội đồng xét xử thấy rằng về quan hệ hôn nhân chứng tỏ mâu thuẫn giữa Ông K và Bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Ông Dương Quốc K yêu cầu ly hôn với Bà Nguyễn Thị H là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Dương Quốc Khánh với Bà Nguyễn Thị H.

[2.2] Về con chung: Ông Dương Quốc K và Bà Nguyễn Thị H thống nhất trình bày có hai con chung tên Dương Thị Thanh N, sinh ngày 26/02/2001 (đã trưởng thành) và Dương Thị Khánh V, sinh ngày 10/5/2013, hiện đang sống với Bà H. Khi ly hôn Ông K và Bà H đều thống nhất để Bà H được tiếp tục nuôi cháu Dương Thị Khánh V. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Vy đang sống ổn định với Bà H và trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Dương Thị Khánh V có văn bản trình bày nguyện vọng sống chung cùng với Bà H. Do đó, trên cơ sở ý kiến của các đương sự, ý kiến nguyện vọng của con chung, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập, nên cần chấp nhận giao cháu Dương Thị Khánh V cho Bà Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Riêng cháu Dương Thị Thanh N, sinh ngày 26/02/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết Bà Nguyễn Thị H trình bày không yêu cầu Ông Dương Quốc K cấp dưỡng, Ông K cũng có ý kiến không đề cập giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Dương Quốc K và Bà Nguyễn Thị H thống nhất trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Nợ chung: Ông Dương Quốc K và Bà Nguyễn Thị H thống nhất trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Dương Quốc K phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Dương Quốc K về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Quốc K được ly hôn với Bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Dương Thị Khánh V, sinh ngày 10/5/2013. Ông Dương Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con vì Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu. Riêng với cháu Dương Thị Thanh N, sinh ngày 26/02/2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Ông Dương Quốc Khánh và Bà Nguyễn Thị H thống nhất trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Dương Quốc K và Bà Nguyễn Thị H thống nhất trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Dương Quốc K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ông K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011348 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Dương Quốc K đã nộp xong.

6. Án xử sơ thẩm công khai Ông Dương Quốc K có mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- **UBND xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa;**
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Thành